

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT

Ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Tân Dân

1.2. Địa chỉ trụ sở

- Điểm trường: Thôn Kinh Xuyên Xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Email: mntandan@anlao.edu.vn

- Website: <http://mntandanlanlao.haiphong.edu.vn>.

- Fanpages:

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường mầm non công lập

1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

* *Sứ mệnh:*

Tạo dựng được môi trường giáo dục về nề nếp, kỷ cương có chất lượng cao, để mỗi trẻ đều có cơ hội phát triển hài hòa, cân đối, tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai.

* *Tầm nhìn:*

Đến năm 2035 Trường Mầm non Tân Dân là một trường CSVC và trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu của ngành học.

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy.

* *Mục tiêu*

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Nhà trường có đầy đủ phòng học với các trang thiết bị hiện đại.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện phổ cập giáo dục MN trẻ em 4 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Tân Dân được sự quan tâm của chính quyền địa phương và sự cố gắng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm 2020 nhà trường

đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng Giáo dục mức độ II, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I. Trong những năm vừa qua, trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen. Chi bộ, Đoàn Thanh niên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Hoàng Thị Luyện

Chức vụ: Hiệu trưởng - Điện thoại: 0934 215 598

1.7. Tổ chức bộ máy

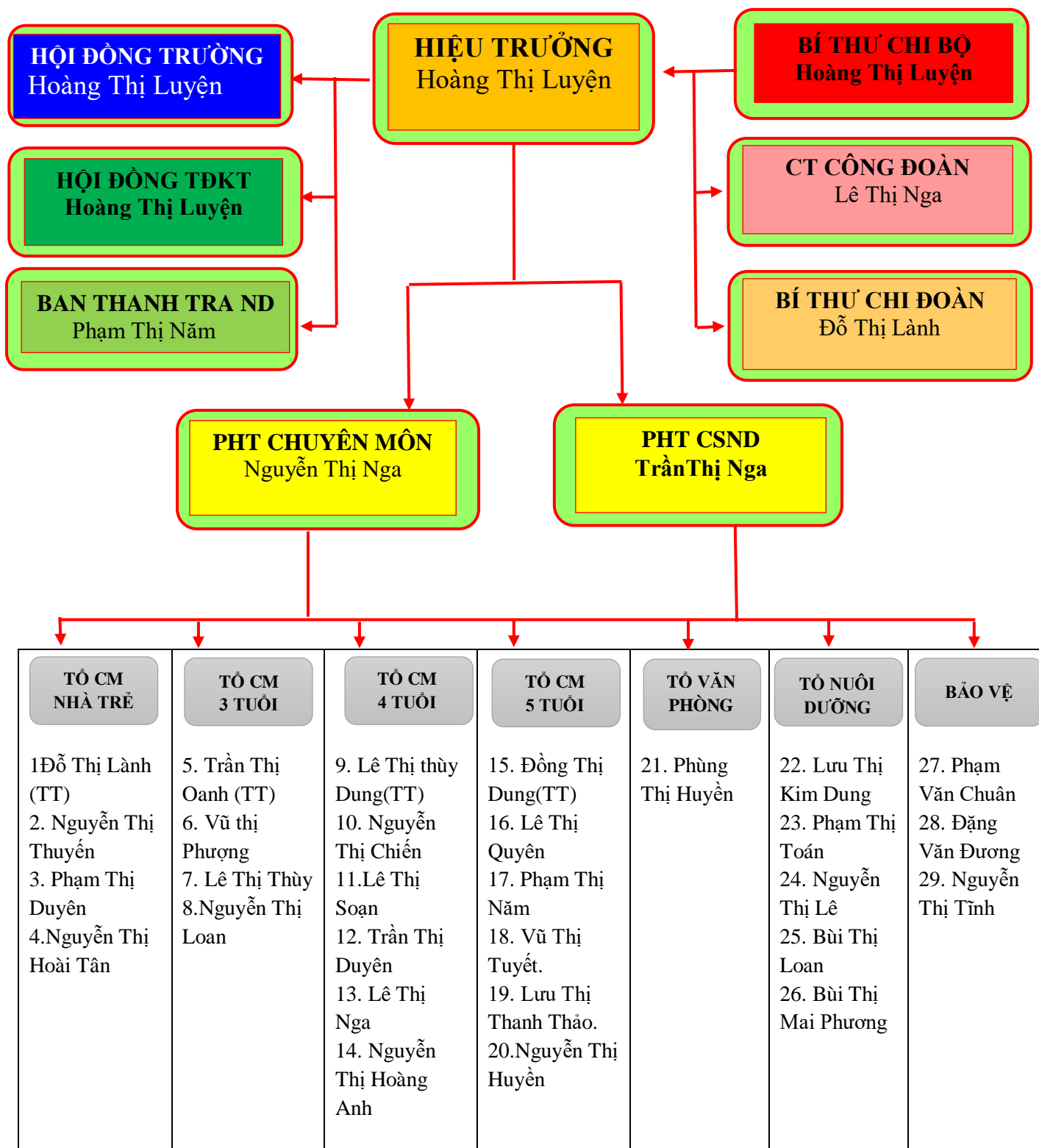
Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 11/4/1998 về việc thành lập trường mầm non Tân Dân.

Quyết định số 5902/QĐ-UBND ngày 25/09/2024 của UBND huyện An Lão về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học sơ sở công lập trên địa bàn huyện nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Danh sách thành viên Hội đồng trường

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Hoàng Thị Luyện	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Hiệu trưởng
3	Bà Trần Thị Nga	Phó Hiệu trưởng
4	Bà Lê Thị Nga	Chủ tịch công đoàn
5	Bà Đỗ Thị Lành	Bí thư Đoàn thanh niên
6	Bà Đồng Thị Dung	Tổ trưởng chuyên môn khối 5 tuổi
7	Bà Lê Thị Thùy Dung	Tổ trưởng chuyên môn khối 4 tuổi
8	Bà Đỗ Thị Lệ	Tổ trưởng Tổ văn phòng
9	Bà Phạm Thị Năm	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
10	Bà Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch UBND xã Tân Dân
11	Ông Trần Trung Kiên	Ban Đại diện cha mẹ HS

Danh sách trên có 11 người



II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	Th.sĩ	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số GV, CBQL và NV	32			24	4	1	3
I	Giáo viên	20			35	3		
1	Nhà trẻ	4			4			
2	Mẫu giáo	16			16			
II	Cán bộ quản lý	3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
III	Nhân viên	9			1	4	1	3
1	Kế toán (kiêm văn thư)	1			1			
2	Thủ quỹ (GV kiêm nhiệm)							
3	NV y tế							
4	NV nuôi dưỡng	5				4	1	
5	Bảo vệ, lao công	3						3

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	20	20
	Tỷ lệ	100%	100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

TT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	20	20
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		

Số lượng	9	9
Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	1520m ²	1520 m ²	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	5,3 m ²	6 m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	<i>Khối phòng CSNDGD trẻ</i>			
	Phòng học	10	10	
	Phòng vệ sinh	10	10	
	Phòng ngủ			
	Phòng khác			
2.2	<i>Khối phòng học tập</i>			
	Thư viện			
	Phòng đa năng			
	Phòng nghệ thuật	01	01	
2.3	<i>Khối phòng tổ chức ăn</i>			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho			
2.4	<i>Khối phòng hành chính, quản trị</i>			
	Phòng Hiệu trưởng	01	01	
	Phòng PHT	02	02	
	Hội trường	01	01	
	Phòng hành chính quản trị	01	01	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng khác			
2.5.	<i>Khối công trình công cộng</i>			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Phòng vệ sinh	02	02	
	Phòng khác			
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có (lớp)	10	10	

4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	10	10	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	Ti vi	13	13	
	Máy vi tính văn phòng	5	5	
	Loa kéo + loa máy phục vụ thể dục	01	01	
	Camera	13	13	
	Điều hòa	16	16	
	Bình nóng lạnh	10	10	
	Máy in	6	6	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá

- Kết quả tự đánh giá

Trường MN Tân Dân tự đánh giá KĐCLGD cấp độ 2.

- Kế hoạch cải tiến: Có hàng năm

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận: Nhà trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện CSNDGD trẻ năm học trước

TT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	10	10
2	Tổng số trẻ	286	255
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	28,6	25,5
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	286	255
5	Số trẻ ăn bán trú	286	255
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	286	255
7	Kết quả thực hiện PCGD TE 5T	101	
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tình hình tài chính		
	Chi tiền lương và thu nhập	2.568.661.700	2.606.000.000
	Chi CSVC và dịch vụ	488.387.500	421.000.000
	Chi hỗ trợ người học		
	Chi khác		
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học	<p>1. Tiền ăn bán trú (đã bao gồm chất đốt): 25.000đ/ngày</p> <p>2. Hỗ trợ nhân viên trực tiếp nấu ăn, chăm ăn, công tác quản lý: 110.000đ/tháng</p> <p>3. Quản lý ngoài giờ hành chính (từ 11h30 – 13h30): 10.000đ/ngày</p> <p>4. Dịch vụ dạy thêm thứ 7 (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 40.000đ/buổi</p> <p>5. Học tiếng Anh do giáo viên người Việt giảng dạy (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 20.000đ/tiết/trẻ.</p> <p>6. Mua sắm thiết bị phục vụ bán trú: 360.000đ/năm/ học sinh mới đi học; 200.000đ/năm với trẻ đi năm 2</p> <p>Bảo hiểm toàn diện (không bắt buộc): 100.000đ/năm</p>	<p>1. Tiền ăn bán trú (đã bao gồm chất đốt): 25.000đ/ngày</p> <p>2. Hỗ trợ nhân viên trực tiếp nấu ăn, chăm ăn, công tác quản lý: 110.000đ/tháng</p> <p>3. Quản lý ngoài giờ hành chính (từ 11h30 – 13h30): 10.000đ/ngày</p> <p>4. Dịch vụ dạy thêm thứ 7 (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 40.000đ/buổi</p> <p>5. Học tiếng Anh do giáo viên nước ngoài giảng dạy (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 35 000đ/tiết, giáo viên người Việt : 20.000đ/tiết/trẻ.</p> <p>6. Mua sắm thiết bị phục vụ bán trú: 360.000đ/năm/ học sinh mới đi học; 200.000đ/năm với trẻ đi năm 2</p> <p>Bảo hiểm toàn diện (không bắt buộc):</p>

			120.000đ/năm
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn giảm	2.430.000	2.025.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	5.500.000	144.700

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và GV mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường năm học 2023-2024 đạt kết quả khả quan. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phụ huynh cụ thể:

- Số dư năm trước chuyển sang số tiền: 5.500.000đ
- Số huy động trong năm: 80.550.000đ
- Phần chi trong năm cụ thể như sau:

TT	Nội dung được tài trợ, ủng hộ	Số lượng	Thành tiền (hoặc trị giá)
2	Mua điều hòa,	5 chiếc	34 030 000
3	Bạt xanh che nắng	96,5m ²	17 225 300
4	Rèm che nắng cuốn trơn	132 m ²	34 650 000
	Tổng:		85 905 300

			còn dư 144 700 đ

Nhà trường đã mua sắm, lập sổ theo dõi tài sản theo quy định.

7.4. Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện công tác chuyển đổi số

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như quản lý cán bộ phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế dịch vụ công, quản lý tài sản công, phần mềm quản lý trang web,... sử dụng phần mềm edoc trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Tiếp tục triển khai rà soát hoàn thiện cập nhật mã định danh của trẻ, hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cửa cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường lớp, qua trang mạng xã hội trang fanpage mầm non Thái Sơn, Zalo nhóm lớp, thông qua website trường: <http://mnthaisonanlao.haiphong.edu.vn>.

Tân Dân, ngày 01 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Luyện